

## BÁO CÁO

**Sơ kết thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 03/11/2021 của Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã**

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

UBND thị xã Hương Trà nhận được Công văn số 47/SLĐTBXH-VPNGN ngày 29/5/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 03/11/2021 của Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025. UBND thị xã Hương Trà báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn thị xã, cụ thể như sau:

### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

#### 1. Công tác kiện toàn Ban chỉ đạo

- Ngày 4/4/2022, Thị ủy Hương Trà ban hành Quyết định số 697-QĐ/TU về việc thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 gồm 33 thành viên và thành lập Tổ công tác giảm nghèo bền vững gồm 18 thành viên nhằm tham mưu triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có hiệu quả.

- Ngày 23/02/2023, UBND thị xã ban hành Quyết định số 129/QĐ-UBND về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Ban Chỉ đạo có chức năng giúp UBND thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã triển khai công tác giảm nghèo và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

- Việc kiện toàn Ban chỉ đạo kịp thời giúp công tác chỉ đạo, phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành trong công tác giảm nghèo được thực hiện thường xuyên, liên tục, tránh chồng chéo nhất là trong công tác hướng dẫn, định hướng và kiểm tra, giám sát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện chương trình.

#### 2. Công tác ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn

Để triển khai thực hiện chính sách giảm nghèo giai đoạn 2021-2024 có hiệu quả, đảm bảo tiến độ đề ra, UBND thị xã Hương Trà đã ban hành nhiều văn bản, kế hoạch<sup>1</sup> kịp thời, đầy đủ theo quy định và tình hình thực tế tại địa phương. Đồng

thời, thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch, phối hợp triển khai thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo đồng bộ và phù hợp với đặc điểm, điều kiện kinh tế - xã hội của đơn vị.

### **3. Công tác quản lý, tổ chức thực hiện**

Công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thị xã luôn được đặt lên hàng đầu. Ban chỉ đạo thực hiện xây dựng kế hoạch 05 năm, hàng năm về mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp và nhu cầu kinh phí thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 đối với các cấp, các ngành, các đơn vị, địa phương trên địa bàn, đồng thời

---

<sup>1</sup> Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 về việc phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 15/02/2023 về Triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã Hương Trà năm 2023; Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 15/2/2023 về triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã Hương Trà năm 2023; Công văn số 263/UBND-LĐTBXH ngày 16/02/2023 về việc rà soát nhà ở hộ nghèo, hộ cận nghèo để hỗ trợ sửa chữa, xây dựng nhà ở; Công văn số 286/UBND-LĐTBXH ngày 20/02/2023 về việc phân loại hộ nghèo và đề xuất phương án giảm nghèo cụ thể; Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 575/KH-UBND ngày 17/3/2023 về Triển khai thực hiện công tác giảm nghèo theo địa chỉ hộ nghèo trên địa bàn thị xã Hương Trà năm 2023; Kế hoạch số 722/KH-UBND ngày 30/3/2023 về triển khai thực hiện Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững năm 2023; Công văn số 801/UBND-LĐTBXH ngày 05/4/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2022 và năm 2023; Kế hoạch số 808/KH-UBND ngày 06/4/2023 về Triển khai thực hiện “Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững” năm 2023; Kế hoạch số 1052a/KH-UBND ngày 27/4/2023 về kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách giảm nghèo và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch số 1501/KH-UBND ngày 12/6/2023 về triển khai thực hiện Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều thuộc Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin năm 2023; Công văn số 1803/UBND-LĐTBXH ngày 11/7/2023 về đẩy nhanh tiến độ giải ngân dự án 2 và dự án 3 thuộc Chương trình MTQGGN năm 2022 và năm 2023; Công văn số 2067/UBND-LĐTBXH ngày 08/8/2023 về báo cáo tiến độ triển khai Dự án 2 và Dự án 3 thuộc Chương trình MTQGGN năm 2022 và năm 2023; Kế hoạch số 2112/KH-UBND ngày 11/8/2023 về việc đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 2366/KH-UBND ngày 05/9/2023 về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023; Công văn số 2642/UBND-LĐTBXH ngày 27/9/2023 về việc đảm bảo tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo kế hoạch đề ra; Công văn số 2677/UBND-LĐTBXH ngày 02/10/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của HĐND tỉnh; Công văn số 2810/LĐTBXH-GN ngày 16/10/2023 về tăng cường công tác chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023; Công văn số 2834/LĐTBXH-GN ngày 18/10/2023 về tăng cường công tác chỉ đạo xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023; Kế hoạch số 3017/KH-UBND ngày 06/11/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của HĐND tỉnh trên địa bàn thị xã Hương Trà giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 05/01/2024 về Triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm Xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2024, Kế hoạch số 600/KH-UBND ngày 04/3/2024 về triển khai thực hiện công tác giảm nghèo theo địa chỉ từng hộ nghèo năm 2024 và Kế hoạch số 601/KH-UBND ngày 04/3/2024 về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã Hương Trà năm 2024; Kế hoạch Số 666/KH-UBND ngày 11/3/2024 về kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách giảm nghèo và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024; Công văn số 1021/UBND-LĐTBXH ngày 09/4/2024 về khẩn trương triển khai Dự án 2 “nuôi bò sinh sản” thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024; Kế hoạch số 1917/KH-UBND ngày 07/6/2024 về triển khai thực hiện “Tiểu dự án 1 - Dự án 7. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững” năm 2024; Công văn số 1967/UBND-LĐTBXH ngày 10/6/2024 về báo cáo tiến độ thực hiện và kết quả giải ngân Dự án 2 - “nuôi bò sinh sản” (nguồn vốn năm 2022 và 2023); Công văn số 2081/UBND-LĐTB&XH ngày 18/6/2024 về điều chỉnh nguồn vốn Dự án thành phần thuộc CTMTQG bền vững, giai đoạn 2021-2025; Công văn số 2066/UBND-LĐTBXH ngày 17/6/2024 kế hoạch giải ngân các nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG bền vững sau khi điều chỉnh nguồn vốn của các dự án thành phần, giai đoạn 2021-2025 và một số văn bản liên quan khác.

tập trung hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của UBND các xã, phường để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình kịp thời, hiệu quả.

#### **4. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Việc thực hiện chương trình có sự tham gia giám sát của người dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp. Kịp thời theo dõi, đánh giá Chương trình, giám sát việc đăng ký đề án, nhu cầu hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng của dự án tại các đơn vị, địa phương đảm bảo đúng quy định.

- Hàng năm, UBND thị xã luôn thực hiện báo cáo theo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất của UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về kiểm tra, giám sát công tác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn kịp thời và đúng thời gian quy định.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO GIAI ĐOẠN 2021-2024**

### **1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình năm 2022**

- Năm 2022, chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo 1%, tương ứng giảm 177 hộ. Tuy nhiên, được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời, thường xuyên của Thị ủy và UBND thị xã, cả hệ thống chính trị trên toàn địa bàn thị xã đã vào cuộc mạnh mẽ, phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong việc lãnh chỉ đạo và thực hiện công tác giảm nghèo, kết quả rà soát cuối năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 2,21% tương đương số hộ nghèo là 401 hộ, tỷ lệ hộ cận nghèo là 2,59% tương đương 471 hộ cận nghèo; tỷ lệ hộ nghèo trên toàn thị xã giảm 1,36% vượt 0,36% so với kế hoạch đề ra.

- Đạt 100% người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người dân ở thôn đặc biệt khó khăn được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định. 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân ở thôn đặc biệt khó khăn được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

- UBND thị xã đã quan tâm, chỉ đạo trong việc xây dựng phương án hỗ trợ, vận động nguồn lực từ các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để hỗ trợ hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng vươn lên thoát nghèo. Vì vậy, từ 01/3/2022, trên địa bàn thị xã không còn hộ có thành viên là người có công với cách mạng thuộc diện hộ nghèo.

### **2. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình năm 2023**

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; góp phần tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, tăng thu nhập của người dân, cuối năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,5% tương đương 277 hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 2,0% tương đương 370 hộ cận nghèo, góp phần hoàn thành mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết Đảng bộ thị xã đề ra.

- UBND các xã, phường đã chủ động trong việc xây dựng phương án hỗ trợ, vận động nguồn lực từ các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để hỗ trợ từng hộ nghèo, khuyến khích hộ nghèo vươn lên thoát nghèo. Tỷ lệ hộ cận nghèo đảm bảo giảm thấp hơn tỷ lệ hộ cận nghèo bình quân của tỉnh.

- UBND thị xã đã chỉ đạo UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch giảm nghèo chi tiết đến từng hộ gia đình, đồng thời nắm chắc số hộ nghèo, hộ cận nghèo, mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nhu cầu hỗ trợ của

người nghèo về vốn, học nghề, tạo việc làm, để thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo có hiệu quả. Hỗ trợ cải thiện dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe trẻ em.

- Trong năm 2022, 2023 đã triển khai bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản cho 700 cán bộ làm công tác giảm nghèo về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án.

- Đảm bảo nguồn vốn cho vay 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh; 100% người nghèo trong độ tuổi, có khả năng lao động có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định.

- Cuối năm 2023, 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, thông tin.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG; CÁC CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO CHUNG; CÁC CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO ĐẶC THÙ TRÊN ĐỊA BÀN**

#### **1. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2024**

##### **a. Tình hình huy động, phân bổ nguồn vốn**

Tổng nguồn vốn sự nghiệp giao thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2024 là **12.555 triệu đồng**, bao gồm 5 dự án thành phần.

##### **b. Tình hình sử dụng nguồn vốn**

+ Kế hoạch năm 2022: Phân bổ 2.409 triệu đồng, đã giải ngân được 218,6 triệu đồng, tỷ lệ 9,07%; số vốn còn lại **2.190,4 triệu đồng** chuyển sang năm 2023.

+ Kế hoạch năm 2023: Tổng nguồn vốn phân bổ **7.270,4 triệu đồng**, trong đó: vốn phân bổ năm 2023 là 5.080 triệu đồng, vốn 2022 chuyển sang là 2.190,4 triệu đồng, đã giải ngân được 2.235,9 triệu đồng, tỷ lệ 30,8%; số vốn còn lại **5.034,5 triệu đồng** chuyển sang năm 2024.

+ Kế hoạch năm 2024: Tổng nguồn vốn phân bổ **10.100,5 triệu đồng**, trong đó: vốn phân bổ năm 2024 là **5.066 triệu đồng**, vốn năm 2023 chuyển sang là **5.034,5 triệu đồng**. Đến nay đã giải ngân số tiền là 138,97/5.066 triệu đồng, đạt 2,74% so với kế hoạch vốn.

**Nguồn huy động hợp pháp khác:** Người dân đóng góp 3.545,620 triệu đồng.

##### **1.1 Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

Đã phân bổ nguồn kinh phí **4.251 triệu đồng** (năm 2022 là 692 triệu đồng; năm 2023 là 1.634 triệu đồng; năm 2024 là 1.925 triệu đồng) do các xã, phường chủ trì thực hiện; đối với nguồn vốn năm 2022 và năm 2023 các xã, phường đã xây dựng phương án thực hiện, số lượng hộ tham gia dự án nuôi bò sinh sản là 58 hộ (trong đó: 18 hộ nghèo; 30 hộ cận nghèo; 10 hộ mới thoát nghèo), hỗ trợ 116 con bò giống trên 9 tháng tuổi (02 con/hộ). Người dân đóng góp 2,771 tỷ đồng. Thị xã đã tổ chức thẩm định và ra quyết định phê duyệt, hiện nay các xã, phường đang tiến hành các thủ tục tiếp theo để thực hiện Dự án, dự

kiến giải ngân trong tháng 7 năm 2024. Đối với nguồn vốn năm 2024, các xã phường đang xây dựng phương án thực hiện, dự kiến giải ngân vào cuối năm 2024.

### **1.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

Đã phân bổ nguồn kinh phí **2.492 triệu đồng** (năm 2022 là 317 triệu đồng; năm 2023 là 1.001 triệu đồng; năm 2024 là 1.174 triệu đồng), đối với nguồn vốn năm 2022 và năm 2023 đến nay đã giải ngân 1.232,9/1.318 triệu đồng, tỷ lệ 93,5%. Đối với nguồn vốn năm 2024, đang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đến nay vẫn chưa giải ngân.

#### **Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**

- Đã phân bổ nguồn kinh phí **1.834 triệu đồng** (năm 2022 là 317 triệu đồng; năm 2023 là 721 triệu đồng; năm 2024 là 796 triệu đồng). Đối với nguồn vốn năm 2022 và năm 2023, người dân đóng góp 774,620 triệu đồng, giao nhiệm vụ Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp chủ trì thực hiện và đã giải ngân 100%, đã tổ chức tập huấn kỹ thuật và cấp giống cho bà con, bao gồm:

- Đối với nguồn vốn năm 2022, dự án nuôi Gà lai chọi thả vườn gồm: 16 hộ, hỗ trợ 3.200 con gà con (200 con/hộ). Trong đó: 11 hộ nghèo, 05 hộ cận nghèo. Người dân đóng góp 121 triệu đồng. Do dịch bệnh, thời tiết diễn biến thất thường, tạo điều kiện cho các mầm bệnh dễ phát sinh nên có ảnh hưởng đến số lượng và quá trình phát triển của gà.

- Đối với nguồn vốn năm 2023, dự án nuôi bò sinh sản gồm: 18 hộ, hỗ trợ 36 con bò giống (02 con/hộ). Trong đó: 06 hộ nghèo, 09 hộ cận nghèo, 03 hộ mới thoát nghèo. Người dân đóng góp 653,580 triệu đồng. Đến nay tình hình sức khỏe đàn bò phát triển tốt, khỏe mạnh.

#### **Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng**

- Đã phân bổ số tiền **658 triệu đồng** (trong đó: năm 2023 là 280 triệu đồng; năm 2024 là 378 triệu đồng), do Trung tâm Y tế chủ trì, đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện. Nội dung: tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao năng lực trong chăm sóc sức khỏe, cải thiện dinh dưỡng cho cán bộ y tế, cộng tác viên, y tế trường học; tập huấn điều tra dinh dưỡng.

- Đối với nguồn vốn năm 2023, đến nay giải ngân 194,9/280 triệu đồng, tỷ lệ 69,6%; còn lại 85,1 triệu đồng dự kiến giải ngân trong tháng 7 năm 2024 với hoạt động cấp phát các sản phẩm dinh dưỡng. Đối với nguồn vốn năm 2024, đang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

### **1.3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

Nguồn kinh phí **4.652 triệu đồng** (trong đó: năm 2022 là 1.215 triệu đồng; năm 2023 là 2.075 triệu đồng; năm 2024 là 1.362 triệu đồng), bao gồm:

#### **Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn**

Nguồn kinh phí **4.156 triệu đồng** (trong đó: năm 2022 là 1.143 triệu đồng; năm 2023 là 1.884 triệu đồng; năm 2024 là 1.129 triệu đồng) do Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên chủ trì triển khai thực hiện.

Trong đó:

+ Hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp để mua sắm CSVC: **1.407 triệu đồng**

+ Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo số tiền: **2.749 triệu đồng**.

Đến nay nguồn vốn hỗ trợ mua sắm cơ sở vật chất đã giải ngân **487.556.000 đồng**, còn lại chưa giải ngân **919.444.000 đồng**; Nguồn hỗ trợ đào tạo nghề còn **2.749 triệu đồng** (chưa giải ngân).

Để kịp thời điều chỉnh, bổ sung nguồn kinh phí đã được phân bổ, đảm bảo tiến độ giải ngân theo quy định, UBND thị xã đã ban hành văn bản gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin điều chuyển số vốn chưa giải ngân được của Tiểu dự án 1 sang Dự án 2 - đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo.

### **Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững**

- Nguồn kinh phí **496 triệu đồng** (trong đó: năm 2022 là 72 triệu đồng; năm 2023 là 191 triệu đồng; năm 2024 là 233 triệu đồng) do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì thực hiện. Đối với nguồn vốn năm 2022 và năm 2023 đã giải ngân 100% số vốn phân bổ. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh tổ chức Sàn giao dịch việc làm vào ngày 30/11/2022, kinh phí tổ chức 51 triệu đồng; các hoạt động truyền thông về việc làm khác: 21 triệu đồng; phối hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức 9 lớp tư vấn, giới thiệu chương trình việc làm và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho gần 1.000 người, kinh phí thực hiện trên 140 triệu đồng. Tiến hành xây dựng và lắp đặt các cụm pano tuyên truyền Chương trình việc làm giai đoạn 2021 - 2025, kinh phí trên 50 triệu đồng.

- Đối với nguồn vốn năm 2024, đã giải ngân 138,97/233 triệu đồng đạt tỷ lệ 59,64% số vốn phân bổ.

Cụ thể: Tổ chức 9 lớp tư vấn, giới thiệu chương trình việc làm và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho gần 1.000 người, kinh phí thực hiện 138,97 triệu đồng.

### **1.4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

Nguồn kinh phí **424 triệu đồng** (trong đó: năm 2022 là 24 triệu đồng; năm 2023 là 121 triệu đồng; năm 2024 là 279 triệu đồng), gồm 2 tiểu dự án:

#### **Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin**

Vốn phân bổ **300 triệu đồng** (trong đó: năm 2022 là 12 triệu đồng; năm 2023 là 68 triệu đồng; năm 2024 là 220 triệu đồng) giao Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì thực hiện. Đối với nguồn vốn năm 2022 và năm 2023 đã giải ngân 100% số vốn phân bổ. Đã tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông trên địa bàn thị xã; sản xuất sản phẩm truyền thông để cung cấp nội dung thiết yếu cho xã hội, phát sóng trên Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đối với nguồn vốn năm 2024, hiện nay đang triển khai thực hiện, dự kiến giải ngân trong quý IV năm 2024.

#### **Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều :**

Vốn phân bổ **124 triệu đồng** (trong đó năm 2022 là 12 triệu đồng; năm 2023 là 53 triệu đồng; năm 2024 là 59 triệu đồng) giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì thực hiện. Đối với nguồn vốn năm 2022 và năm 2023, đã giải ngân 100% số vốn phân bổ. Xây dựng hơn 30 phóng sự, tin, bài về chương trình giảm nghèo, an sinh xã hội, giới thiệu việc làm, đưa lao động đi

làm việc ở nước ngoài... Đối với nguồn vốn năm 2024, đang triển khai thực hiện, dự kiến giải ngân trong quý IV năm 2024.

### **1.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình:**

Nguồn kinh phí **736 triệu đồng** (trong đó: năm 2022 là 161 triệu đồng; năm 2023 là 249 triệu đồng; năm 2024 là 326 triệu đồng) giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì thực hiện. Đối với nguồn vốn năm 2022 và năm 2023, đã giải ngân 311/410 triệu đồng, tỷ lệ 75,86%, bao gồm:

**Tiêu dự án 1.** Nâng cao năng lực thực hiện chương trình: vốn phân bổ 471 triệu đồng (trong đó năm 2022 là 105 triệu đồng; năm 2023 là 162 triệu đồng; năm 2024 là 204 triệu đồng).

Thị xã đã ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện và tổ chức tập huấn 14 lớp nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo cơ sở, kinh phí thực hiện 168,05/267 triệu đồng, tỷ lệ 62,94%. Kinh phí còn lại 98,05 triệu đồng, dự kiến giải ngân trong quý III năm 2024.

Đối với nguồn vốn phân bổ năm 2024, hiện nay đang xây dựng kế hoạch tổ chức 9 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp cơ sở. Dự kiến giải ngân trong quý III năm 2024.

**Tiêu dự án 2.** Giám sát, đánh giá: vốn phân bổ 265 triệu đồng (trong đó năm 2022 là 56 triệu đồng; năm 2023 là 87 triệu đồng; năm 2024 là 122 triệu đồng), đã giải ngân 100%.

UBND thị xã đã ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát tại 9 xã, phường về việc triển khai thực hiện các dự án thành phần thuộc chương trình và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 và năm 2023.

Đối với nguồn vốn phân bổ năm 2024, thị xã đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách giảm nghèo và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024, dự kiến giải ngân trong quý IV năm 2024.

## **2. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo chung giai đoạn 2021-2024**

### **2.1. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo năm 2022**

#### **\* Chính sách hỗ trợ về giáo dục đào tạo, giải quyết việc làm**

- Thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, trợ cấp học bổng, hỗ trợ điều kiện học tập cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số. Kết quả thực hiện hỗ trợ miễn giảm học phí, chi phí học tập, số tiền 355,008 triệu đồng<sup>2</sup>.

- Song song với công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 3555/KH-UBND ngày 22/11/2022 về triển khai công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo giai đoạn 2022-2025. Tổ chức sàn giao dịch việc làm nhằm tạo cơ hội cho người lao động trên địa bàn tiếp cận với các thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp để tìm kiếm việc làm, tư vấn học nghề, đi làm việc ở nước

<sup>2</sup> Trong đó: hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ mầm non, số tiền 53,7 triệu đồng; học sinh Tiểu học, số tiền 131,7 triệu đồng; học sinh Trung học cơ sở, tổng số tiền 122,7 triệu đồng, hỗ trợ học sinh khuyết tật, số tiền 45,908 triệu đồng.



ngoài theo hợp đồng. Đồng thời, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có năng lực, uy tín đến tư vấn, tuyển chọn lao động tại địa phương đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách hỗ trợ chi phí học nghề, học ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức, chi phí làm các thủ tục cho người lao động là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp; thân nhân của người có công với cách mạng có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

#### **\* Chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế**

Chính sách hỗ trợ về y tế, giúp người nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế trên địa bàn tiếp cận thuận lợi hơn với các dịch vụ y tế ngay từ cơ sở. Thực hiện cấp 986 thẻ BHYT cho đối tượng thuộc hộ nghèo, số tiền 603,919 triệu đồng; 1.189 thẻ BHYT cho đối tượng thuộc hộ cận nghèo, số tiền 679,707 triệu đồng.

#### **\* Chính sách hỗ trợ nhà ở**

Thực hiện xã hội hóa, huy động các nguồn lực từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Kết quả cụ thể:

- Xây dựng: Xây mới 18 nhà ở, số tiền 760 triệu đồng, bình quân hỗ trợ xây dựng 40 triệu đồng/nhà từ nguồn Quỹ vì người nghèo của tỉnh, thị xã và nguồn của mạnh thường quân.

- Sửa chữa: Sửa chữa nhà ở 63 hộ nghèo có nhu cầu về nhà ở, bình quân hỗ trợ 20 triệu đồng/nhà, từ nguồn Quỹ vì người nghèo thị xã, số tiền 1,260 tỷ đồng.

#### **\* Chính sách trợ cấp xã hội cho đối tượng yếu thế**

Công tác chi trả trợ cấp cho các đối tượng chính sách có công, bảo trợ xã hội, quà tết cho các loại đối tượng đảm bảo kịp thời, đúng người, đúng đối tượng. Thực hiện chi trả hàng tháng trên 54.000 lượt nhận trợ cấp, số tiền trên 28 tỷ đồng<sup>3</sup>. Quản lý, cấp trên 3.600 thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng với số tiền hơn 3 tỷ đồng. Giảm hơn 200 thẻ bảo hiểm y tế do đối tượng đã từ trần.

#### **\* Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội**

Thực hiện Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội. Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ bảo trợ xã hội không phải hộ nghèo cho 2.836 lượt hộ, số tiền 389,160 triệu đồng<sup>4</sup>.

### **2.2. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo năm 2023**

#### **\* Chính sách hỗ trợ về giáo dục đào tạo, giải quyết việc làm**

- Chính sách hỗ trợ về giáo dục đào tạo đã giúp cho học sinh, sinh viên, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm bớt một phần khó khăn về kinh tế,

<sup>3</sup> Thực hiện chi trả hàng tháng trên 4.500 đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền 2,2 tỷ đồng/tháng. Tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã Quyết định cho 520 trường hợp tăng mới, Quyết định hỗ trợ chi phí mai táng phí cho 273 trường hợp với số tiền 1.965.600.000 đồng, Quyết định thôi hưởng trợ cấp 303 đối tượng từ trần hoặc không đủ điều kiện hưởng, Quyết định điều chỉnh mức và hệ số trợ cấp 105 đối tượng.

Thực hiện chi hỗ trợ đột xuất 08 trường hợp với tổng số tiền 144 triệu đồng, trong đó: Hương Vân, 01 trường hợp chết do lũ cuốn trôi; Hương Chữ, 01 trường hợp chết do sét đánh; Hương Toàn, 01 trường hợp trẻ em chết do đuối nước và 03 trường hợp chết do ảnh hưởng của dịch Covid-19; Bình Tiến, 01 trường hợp chết do đuối nước và 01 trường hợp chết do cháy.

<sup>4</sup> Năm 2022 chi hỗ trợ: Quý I cho 742 hộ, số tiền 101.844.000 đồng; quý II cho 701 hộ, số tiền 95.634.000 đồng; quý III cho 696 hộ, số tiền 95.680.000 đồng, quý IV cho 697 hộ, số tiền 96.002.000 đồng.



giúp trẻ em có điều kiện đến trường. Kết quả thực hiện hỗ trợ miễn giảm học phí, chi phí học tập năm 2023 cho 386 học sinh, số tiền 325,485 triệu đồng<sup>5</sup>.

- Thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo dự kiến thoát nghèo năm 2023 nhằm mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống; góp phần tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Trung tâm GDNN - GDTX thị xã đã xây dựng Kế hoạch số 95/KH-GDNN-GDTX ngày 30/3/2023 về triển khai công tác đào tạo nghề theo địa chỉ hộ nghèo năm 2023.

#### **\* Chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế**

Chính sách hỗ trợ về y tế, giúp người nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế trên địa bàn tiếp cận thuận lợi hơn với các dịch vụ y tế ngay từ cơ sở. Thực hiện cấp 554 thẻ BHYT cho đối tượng thuộc hộ nghèo, số tiền hơn 356,811 triệu đồng; 962 thẻ BHYT cho đối tượng thuộc hộ cận nghèo, số tiền hơn 544,043 triệu đồng.

#### **\* Chính sách hỗ trợ nhà ở**

Thực hiện xã hội hóa, huy động các nguồn lực từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Kết quả đã vận động nguồn lực hỗ trợ xây dựng 10 nhà ở, kinh phí 700 triệu đồng, đã khởi công xây dựng và đưa vào sử dụng.

#### **\* Chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi**

Năm 2023, có 15 lượt hộ nghèo vay vốn với số tiền 764 triệu đồng; 21 lượt hộ cận nghèo vay vốn với số tiền 956 triệu đồng. Ngoài ra, hộ mới thoát nghèo, các đối tượng chính sách khác, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cũng thông qua chương trình tín dụng chính sách xã hội vay vốn với 1.299 lượt vay, số tiền 72.195 triệu đồng. Tổng dư nợ cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác là 397 tỷ đồng.

#### **\* Chính sách trợ cấp xã hội cho đối tượng yếu thế**

- Công tác chi trả trợ cấp cho các đối tượng chính sách có công, bảo trợ xã hội, quà tết cho các loại đối tượng đảm bảo kịp thời, đúng người đúng đối tượng. Đã thực hiện chi trả hàng tháng cho các đối tượng hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội năm 2023 cho hơn 54.000 lượt với số tiền hơn 28 tỷ đồng. Tham mưu kịp thời UBND thị xã ban hành các quyết định về thực hiện chính sách an sinh xã hội kịp thời, thiết thực và hiệu quả<sup>6</sup>. Quản lý, cấp trên 3.670 thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng với số tiền hơn 3 tỷ đồng. Giảm gần 200 thẻ bảo hiểm y tế do đối tượng từ trần.

#### **\* Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội**

<sup>5</sup> Trong đó: hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ mầm non, tổng số tiền 67,8 triệu đồng; học sinh Tiểu học, tổng số tiền 115,65 triệu đồng; học sinh Trung học cơ sở, tổng số tiền 87,75 triệu đồng; hỗ trợ 07 học sinh khuyết tật, số tiền 54,28 triệu đồng.

<sup>6</sup> Thực hiện chi trả hàng tháng trên 4.500 đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền 2,3 tỷ đồng/tháng. Tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã Quyết định cho 382 trường hợp tăng mới, Quyết định hỗ trợ chi phí mai táng phí cho 119 trường hợp với số tiền 856.800.000 đồng, Quyết định thôi hưởng trợ cấp 245 đối tượng từ trần hoặc không đủ điều kiện hưởng, Quyết định điều chỉnh mức và hệ số trợ cấp 102 đối tượng.

Thực hiện Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính. Thực hiện chi hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội năm 2023 cho 1.868 lượt hộ, số tiền 281,717 triệu đồng<sup>7</sup>.

### **2.3. Kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo 6 tháng đầu năm 2024**

#### **a) Chính sách hỗ trợ về giáo dục đào tạo, giải quyết việc làm**

Kết quả thực hiện hỗ trợ miễn giảm học phí, chi phí học tập 6 tháng đầu năm 2024, số tiền 182.520.000 đồng, trong đó: hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ mầm non, tổng số tiền 30.000.000 đồng; học sinh Tiểu học, tổng số tiền 61.950.000 đồng; học sinh Trung học cơ sở, tổng số tiền 59.550.000 đồng; hỗ trợ 04 học sinh khuyết tật, số tiền 31.020.000 đồng.

Thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo dự kiến thoát nghèo 6 tháng đầu năm 2024 đã mở 01 lớp đào tạo kỹ thuật trồng nấm rơm cho 22 học viên, nhằm mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống; góp phần tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn để xác định đối tượng lao động có thu nhập thấp vì vậy, trong quá trình tư vấn, tuyển sinh không đủ số lượng để mở lớp đào tạo nghề theo quy định.

#### **b) Chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế**

Chính sách hỗ trợ về y tế, giúp người nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế trên địa bàn tiếp cận thuận lợi hơn với các dịch vụ y tế ngay từ cơ sở. Thực hiện cấp 336 thẻ BHYT cho đối tượng thuộc hộ nghèo, số tiền hơn 163,296 triệu đồng; 850 thẻ BHYT cho đối tượng thuộc hộ cận nghèo, số tiền hơn 413,1 triệu đồng.

#### **c) Chính sách hỗ trợ nhà ở**

Thực hiện xã hội hóa, huy động các nguồn lực từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Kết quả đã vận động nguồn lực hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 13 nhà ở, kinh phí 564 triệu đồng.

#### **d) Chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi**

Trên địa bàn thị xã, có 09 lượt hộ nghèo vay vốn với số tiền 485 triệu đồng; 159 lượt hộ cận nghèo vay vốn với số tiền 10.240 triệu đồng. Ngoài ra, hộ mới thoát nghèo, các đối tượng chính sách khác, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cũng thông qua chương trình tín dụng chính sách xã hội vay vốn với 519 lượt vay, số tiền 24.406 triệu đồng.

#### **e) Chính sách trợ cấp xã hội cho đối tượng yếu thế**

Công tác chi trả trợ cấp cho các đối tượng chính sách có công, bảo trợ xã hội, quà tết cho các loại đối tượng đảm bảo kịp thời, đúng người đúng đối tượng. Thực hiện chi trả hàng tháng trên 4.500 đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền 2,3 tỷ đồng/tháng.

Quản lý, cấp trên 3.670 thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng với số tiền hơn 3 tỷ đồng. Giảm gần 200 thẻ bảo hiểm y tế do đối tượng từ trần.

<sup>7</sup> Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ bảo trợ xã hội không phải hộ nghèo; quý I năm 2023 là 465 hộ, số tiền 63,618 triệu đồng; quý II năm 2023 là 470 hộ, số tiền 64,446 triệu đồng; quý III năm 2023 là 459 hộ, số tiền 75,553 triệu đồng; quý IV năm 2023 là 474 hộ, số tiền 78,100 triệu đồng.

**f) Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội**

Thực hiện Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính. Thực hiện chi hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội quý I năm 2024 cho 363 lượt hộ, số tiền 59,015 triệu đồng.

**3. Kết quả thực hiện Nghị quyết 20/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023**

**Đối với chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo:**

Trên cơ sở danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đã phê duyệt tại Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND thị xã, UBND các xã, phường đã thực hiện rà soát, lập hồ sơ đề nghị cấp thẻ BHYT cho 793 người thuộc hộ cận nghèo, số tiền 385,398 triệu đồng.

**Đối với chính sách hỗ trợ cho hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo:**

Qua rà soát, có 53 hộ thoát nghèo, đồng thời thoát cận nghèo, gồm có 93 khẩu, trong đó có 59 người đã có thẻ BHYT đối tượng BTXH, hưu trí, doanh nghiệp và học sinh, còn lại 34 người đã cấp thẻ BHYT, số tiền 9,928 triệu đồng.

**Đối với chính sách hỗ trợ xóa nghèo và cải thiện đời sống cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng:** trên địa bàn thị xã không có hộ nghèo có công cách mạng.

**Đối với chính sách hỗ trợ trợ cấp xã hội hàng tháng cho hộ nghèo không có khả năng lao động:**

Đến nay đã hỗ trợ trợ cấp hàng tháng cho 9 hộ nghèo không có khả năng lao động, số tiền 44 triệu đồng. Tiếp tục đề nghị các xã, phường hoàn thiện hồ sơ còn lại để hỗ trợ.

**Đối với chính sách xóa nhà tạm cho hộ nghèo:**

Có 02 hộ đề nghị hỗ trợ xây dựng và 01 hộ đề nghị hỗ trợ sửa chữa, UBND thị xã giao trách nhiệm Phòng Quản lý đô thị phối hợp Phòng LĐ-TB&XH triển khai, đảm bảo quyền lợi của người dân.

**Đối với chính sách hỗ trợ ưu đãi lãi suất vay vốn cho hộ nghèo:**

Có 04 hộ có nhu cầu hỗ trợ ưu đãi lãi suất vay vốn, UBND thị xã giao trách nhiệm Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã hướng dẫn đối tượng làm hồ sơ hỗ trợ ưu đãi lãi suất theo quy định.

**IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Thuận lợi**

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 03/11/2021 của tỉnh uỷ về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 về tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 2 - 2,2% đến năm 2025. Kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo thị xã Hương Trà giảm xuống còn 1,5%, số hộ nghèo còn 277 hộ (đã giảm 124 hộ), so chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo tại Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/11/2021 của tỉnh uỷ về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 thị xã Hương Trà vượt chỉ tiêu đề ra. Dự ước đến cuối năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 1,3%, số hộ nghèo còn 243 hộ.

- Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã đạt được những kết quả tích cực, tỷ lệ hộ nghèo giảm qua các năm, mức sống người dân được cải thiện góp phần đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống của người dân.

- Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã chủ động chỉ đạo triển khai các hoạt động hiệu quả; kịp thời nắm bắt tình hình đề chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, địa phương giải quyết các vướng mắc trong quá trình tổ chức và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn thị xã.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở các cơ quan, đơn vị và địa phương đã được quan tâm, thực hiện thường xuyên; công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ và người dân được tăng cường, thực hiện liên tục, có hiệu quả.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo; chú trọng lồng ghép, ưu tiên thực hiện các dự án có tính liên kết chuỗi hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn.

## **2. Khó khăn, tồn tại**

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện già cả, neo đơn, ốm đau, bệnh tật chiếm tỷ lệ cao trong tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo của thị xã dẫn đến việc triển khai các chương trình, dự án phát triển sinh kế và đào tạo nghề gặp nhiều khó khăn.

- Công tác theo dõi, giám sát, báo cáo, đánh giá kết quả triển khai các mô hình phát triển kinh tế còn nhiều hạn chế, thiếu thông tin, thiếu kịp thời.

- Tình hình thực hiện các Dự án, Tiểu dự án của Chương trình trên địa bàn thị xã cơ bản đảm bảo quy định, hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Tuy nhiên, tiến độ triển khai một số dự án, tiểu dự án chưa đạt mục tiêu theo kế hoạch đề ra, cụ thể: Dự án 4 đào tạo nghề do chưa có quy định xác định đối tượng người lao động có thu nhập thấp, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên được phân bổ kinh phí thực hiện nhưng không phải là đối tượng thụ hưởng của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Việc huy động nguồn lực tại địa phương còn khó khăn, nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo điều kiện khó khăn chưa đáp ứng được nguồn đối ứng khi triển khai Dự án, nhất là khó khăn trong cơ chế quay vòng vốn.

## **3. Nguyên nhân của các khó khăn, tồn tại**

- Một số hộ nghèo chưa tự lực vươn lên trong cuộc sống, vẫn tồn tại tâm lý trông chờ, ỷ lại, không muốn thoát nghèo để hưởng chính sách.

- Trong quá trình triển khai các mô hình phát triển sinh kế chủ yếu ở lĩnh vực chăn nuôi nên gặp nhiều rủi ro, nhất là ảnh hưởng của thời tiết, thiên tai, dịch bệnh.

- Một số văn bản hướng dẫn ban hành chậm so với thời điểm triển khai chương trình; nhiều văn bản sửa đổi, bổ sung trong quá trình triển khai thực hiện.

- Công tác tuyên truyền vận động làm chuyển biến tư tưởng của quần chúng nhân dân ở một số địa phương, cơ sở chưa sâu rộng; công tác kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện của một số cấp ủy, chính quyền chưa thường xuyên, kịp thời, hiệu quả chưa cao.

- Năng lực, trình độ của một số cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo ở cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện công việc trong tình hình mới.

## **V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI**

1. Tập trung công tác chỉ đạo điều hành và tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các dự án thành phần đảm bảo tiến độ giải ngân.

2. Tiếp tục quán triệt về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo trên địa bàn thị xã.

3. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các đoàn thể và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các hoạt động về giảm nghèo bền vững.

4. Nâng cao nhận thức trong nhân dân và người nghèo nhằm thay đổi, chuyển biến nhận thức về giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo.

5. Thường xuyên cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

6. Triển khai hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, cộng đồng nhất là thực hiện các mô hình phát triển sinh kế phải do người dân đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu, khả năng của địa phương. Kết nối đầu ra, tiêu thụ sản phẩm để dự án có tính liên kết, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

7. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo từ thị xã đến cơ sở; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác giảm nghèo; ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức chăn nuôi, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an toàn, hiệu quả khi thực hiện các dự án.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ giải ngân chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2024 trên địa bàn thị xã.

Trên đây là báo cáo Sơ kết thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 03/11/2021 của Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã Hương Trà./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND TX;
- CVP, các Phó CVP, CVVX;
- Lưu: VT, LĐTĐXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Ngọc An**